TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29-9-2017.
V/v ly hôn giữa chị H
và anh A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Công.

2. Ông Trần Văn Nhân.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX - ST ngày 21/9/2017. Giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người giám hộ của bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1957.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo tại Toà án, chị Phạm Thị H trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Trần Tuấn A, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 25 tháng 3 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là Trần Đức H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Anh A là người chồng ham chơi bời, không những không tu chí làm ăn lo cho cuộc sống gia đình mà còn thường xuyên chửi bới,

đánh đập vợ con vô cớ. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị không thể chịu đựng được cách hành xử của chồng nên phải mang con đi ở nơi khác, vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2014 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Hiện anh A mắc bệnh tâm thần đã gần một năm và đang ở với mẹ đẻ là bà Trần Thị M. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị được ly hôn và nuôi con, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng. Tài sản chung vợ chồng không có; công nợ vợ chồng trước đây có vay 10 triệu đồng của ông Bùi Xuân L ở phường X, thành phố Đ, đã trả 3,5 triệu, còn nợ 6,5 triệu đồng. Hiện tại ông L đi Nam làm ăn không rõ địa chỉ, chị có quan điểm để vợ chồng tự thoả thuận nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại lời khai anh Trần Tuấn A trình bày về các mối quan hệ hôn nhân, con chung , tài sản chung, công nợ của vợ chồng như chị H trình bày. Bản thân anh xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, không hiểu lý do gì mà chị H tự ý mang con đi khỏi nhà từ tháng 4 năm 2014 cho đến nay, không biết đi đâu. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn và có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Tài sản chung vợ chồng không có, riêng số nợ 6,5 triệu đồng của ông Bùi Xuân L ở phường X, thành phố Đ thì hiện tại ông L không còn ở địa chỉ này, bản thân anh không biết hiện ông L ở đâu nên cũng có quan điểm để vợ chồng tự thoả thuận với nhau về số nợ mà không đề nghị Toà án giải quyết.

Lời khai bà Trần Thị M người giám hộ cho anh Trần Tuấn A thể hiện: Bà là mẹ đẻ anh Trần Tuấn A, chị H vợ anh A là con dâu bà. Hiện tại anh A đang sống cùng gia đình bà, theo kết luận của bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định thì anh A bị mắc bệnh tâm thần phân liệt và vẫn phải uống thuốc định kỳ hàng tháng theo chỉ định của bác sỹ. Bà đề nghị tham gia giải quyết việc ly hôn của các con bà với tư cách là người giám hộ cho anh A. Quan điểm bà không muốn các con ly hôn, nếu các con bà kiên quyết ly hôn thì bà cũng phải chịu nhưng bà muốn được nuôi cháu nội, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Bà Trần Thị M xác nhận tình cảm vợ chồng con trai với con dâu bà không có mâu thuẫn gì lớn; bản thân bà là mẹ không muốn các con ly hôn nhưng việc quyết định ly hôn là quyền của các con. Nếu vợ chồng H, A ly hôn bà có quan điểm được nuôi cháu nội, không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ kiện: Căn cứ quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn để giải quyết ly hôn

giữa các đương sự; giao chị Phạm Thị H nuôi dưỡng con chung, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản, công nợ vợ chồng không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Tuấn A trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng dẫn đến vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2014 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay cả hai anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn được anh A đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh A đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho anh chị ly hôn để giải phóng cho cả hai bên khỏi sự ràng buộc của hôn nhân không hạnh phúc là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[2] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh A có một con chung là Trần Đức H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011. Hai anh chị cùng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H, bà M cũng có nguyện vọng nuôi cháu nội. Đây là nguyện vọng chính đáng và cũng là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, ông bà đối với cháu chưa thành niên được quy định tại các Điều 69, 104 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên do các bên không thoả thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con nên việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật trên cơ sở xem xét điều kiện, khả năng thực tế của các bên cũng như việc đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Về nguyện vọng của bà M muốn được nuôi cháu nội nhưng hiện tại cháu H vẫn có người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật đó là bố mẹ cháu nên Hội đồng xét xử không thể giao cháu cho bà nuôi dưỡng. Anh A hiện đang sống cùng gia đình bà Trần Thị M, căn cứ tài liệu hồ sơ do Phòng lao động, Thương binh và Xã hội huyện M cung cấp thì hiện tại anh là người khuyết tật nặng và hàng tháng đang hưởng trợ cấp xã hội, do đó nếu anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì sẽ là gặp nhiều khó khăn. Chị H hiện tại vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H ổn định từ khi vợ chồng ly thân, hơn nữa chị H có nghề thợ may, việc làm và thu nhập hàng tháng ổn định nên điều kiện nuôi dưỡng con sẽ được tốt hơn. Như vậy việc chị H có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn có khả năng thực tế. Do đó việc Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H và giao cháu Trần Đức H cho chị nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản*: Chị H và anh A cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung; công nợ chung của vợ chồng sẽ tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 39, 46, 47, khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Tuấn A.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Đức H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trưởng thành. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở; nhưng không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số BB/2012/09444 ngày 07/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Nam Định.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T, huyện M;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang